

HÌNH TƯỢNG VĂN THỦY BA TRONG MỸ THUẬT CỔ VIỆT NAM VÀ CÁC ỨNG DỤNG TRÊN SẢN PHẨM MỸ THUẬT TẠO HÌNH HIỆN ĐẠI

Phạm Thị Ngọc Anh*

Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong nghệ thuật tạo hình cổ Việt Nam có rất nhiều đề tài hoa văn trang trí khác nhau như hoa sen, hoa cúc, rồng, mây, sóng nước... nhiều trong số đó vẫn còn được sử dụng phổ biến đến ngày nay, nhưng một số khác thì gần như bị quên lãng. Với mục đích phát huy và bảo tồn mỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ hiện đại, có rất nhiều các nghiên cứu tập trung vào những mẫu hoa văn thất truyền. Cũng nhằm mục đích đó, bài viết này thực hiện khảo sát và phân tích sự hình thành và chuyển biến của văn thủy ba (sóng nước) qua các thời kỳ và ứng dụng của nó trong các tác phẩm mỹ thuật hiện đại. Kết quả khảo sát cho thấy văn thủy ba là biểu tượng và là hoa văn trang trí có từ lâu đời trong nghệ thuật tạo hình cổ Việt Nam, văn thủy ba không những mang giá trị nghệ thuật mà còn chứa đựng giá trị về tâm linh tôn giáo, chứa đựng quan niệm triết học Phương Đông sâu sắc, nó còn phản ánh sự luân chuyển không ngừng của sự sống trên từng nhịp uốn lượn. Các nhận xét và kết quả của khảo sát sẽ rất có ý nghĩa cho việc tìm hiểu mỹ thuật cổ Việt Nam với đỉnh điểm của hoa văn này dưới thời Lý – Trần có ý nghĩa thực tiễn với việc phát huy và bảo tồn mỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ hiện đại.

Từ khóa: *Thủy ba, sóng nước, thủy ba trong nghệ thuật tạo hình, thủy ba Lý - Trần, ứng dụng văn thủy ba trong trang trí.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hình tượng văn thủy ba có một ý nghĩa nhất định trong tâm thức của người Việt, nó hội tụ nhiều yếu tố triết học và tâm linh, đối với người Việt - với nền văn hóa nông nghiệp lúa nước là đặc trưng thì hình ảnh cây lúa bao giờ cũng gắn liền với nguồn nước. Và như vậy, hình tượng thủy ba - sóng nước đã được người dân đẩy lên thành hình tượng nghệ thuật dân gian gắn liền với mỹ thuật Việt Nam.

KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VĂN THỦY BA

Khái niệm chung về văn thủy ba

Trong tiếng Hán Việt, Thủy nghĩa là Nước, Ba là Sóng, Thủy ba tức là Sóng nước. Ở một khía cạnh khác, thủy ba không chỉ là sóng nước đơn thuần, mà còn mang ý nghĩa là khởi nguồn của sự sống. Vạn vật trong cuộc sống bắt nguồn từ biển cả, những tế bào đầu tiên của sự sống cũng bắt đầu từ biển cả và như vậy thủy ba còn là chỉ sự bắt đầu, chỉ một nguồn năng lượng vô tận không bao giờ kết thúc. Thủy ba phản ánh sự luân chuyển không ngừng của sự sống, tính bất diệt và khẳng

định cái đời nổi, nhộn nhịp, rạo rực của các giai điệu hình sin và parabol như sự đi lên và kiên cường của con người chiến thắng thiên nhiên và thời tiết khắc nghiệt

Tiến sĩ Trần Trọng Dương người đã từng khảo sát thống kê các hình tượng sóng nước - núi non (Sơn Thủy) từ thời Lý- Trần đến đầu Lê sơ- Mạc nhận định rằng 98% các di vật có hình tượng sóng nước núi non đều xuất hiện trong không gian văn hóa Phật giáo thuộc thời Lý Trần. Nhà nghiên cứu Chu Quang Trứ từng đưa ra một nhận định về giai đoạn này: Mỹ thuật Lý Trần - Mỹ thuật Phật giáo, đây cũng là tên cuốn sách được "Giải thưởng 1998 Hội VNDGVN" của ông do Nhà xuất bản Thuần Hóa (Huế) xuất bản lần đầu năm 1998

Thủy ba không chỉ xuất hiện ở Việt Nam trên các lăng tẩm văn chúa các thời, trong tranh thờ, trong tranh dân gian, nghệ thuật tuồng... nó còn xuất hiện phổ biến ở các nước phương Đông như Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... Thậm chí, chúng cũng xuất hiện trong các hình tượng trang trí của Thiên Chúa giáo. Điều này chứng tỏ đây là một biểu tượng quan trọng trong nghệ thuật tạo hình.

* Tel: 0917359352; Email: ptnanh@ictu.edu.vn

Dân tộc chúng ta là dân tộc lúa nước, nguồn nước vô cùng quan trọng đối với sự sống của con người. Vị trí của nước bao giờ cũng ở dưới, và các trang trí thủy ba dù là Đông, Tây, kim, cổ đều đặt ở phía dưới bởi ta quan niệm giữa cái âm dương là nước, nước cứ lên đến đâu nó đẩy tất cả những gì của sự sống, tao sự sống ở bên trên, nước ở bên trên là dim sự sống, có một nhà thiết kế thời trang đã thiết kế “nước” ở trên cổ áo và đã có sự phản biện rằng thế này thì *ngập* hết và dim sự sống, mất đi bản chất của nước... Đặc biệt khi nghiên cứu hiện vật ta thấy tất cả thủy ba đều nằm ở phía dưới các bộ đồ trang trí trong điều khắc để chúng nâng những hình tượng, nội dung trang trí khác được thăng hoa lên, ví dụ thủy ba trên các bộ đồ thời Lý như tượng Adidà chùa Phật Tích (Bắc Ninh), giao hòa âm dương giữa những hình tượng hoa sen, hoa cúc, rồng, núi là nước, nước lên đến đâu thì các sự sống hiện hữu lên đến đó. Những trang trí thủy ba trên trang phục vua chúa cũng vậy, đều ở vạt, nó nâng và làm nguồn gốc cho những trang trí khác và có ý nghĩa riêng khi xuất hiện trên long bào. Ví dụ, nó tạo yếu tố âm dương của ngọn núi (Thủy ba hình núi), cánh cửa đi vào Địa ngục, và cửa Khai sáng lên thiên đình... “Các long bào không có một long bào nào là không có thủy ba” – PGS, TS, Họa sỹ Đoàn Thị Tình người đã có những nghiên cứu về thủy ba trên trang phục vua chúa nhận xét trong một buổi trao đổi về văn thủy ba. Mỗi long bào của vua là một chương, là bài học, trong đó hội tụ tất cả các tinh hoa về văn hóa, quan điểm của dân tộc, nhắc nhở cái trách nhiệm của nhà vua với đất nước, vậy nên văn thủy ba đặt dưới các vạt áo hay cổ tay ngoài mong ước về một xã hội phồn thịnh sinh sôi cường thịnh thì cũng chính là quan niệm về trách nhiệm và lấy con dân làm gốc vậy.

Giá trị nghệ thuật của thủy ba gắn liền với quan điểm thuyết Âm Dương trong triết học Phương Đông. Việt Nam và các nước phương Đông cũng có sự tương đồng với nhau về nhận thức quan điểm vũ trụ, về nhân sinh quan, điều này đi sâu vào tiềm thức người Phương Đông vì thế hình tượng thủy ba xuất

hiện đưa nền mỹ thuật cổ của Việt Nam lên những nấc thang thăng hoa.



Hình 1. Thủy ba trên áo của tước vương thời Lê - Trịnh, từ sách Trang phục triều Lê - Trịnh

Lược sử hình thành văn thủy ba

Nguồn nước là một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong đời sống cũng như trong sinh hoạt của người dân nên họ đã sớm thiêng hóa và đưa hình tượng nước vào nghệ thuật tạo hình. Nước vốn không có hình thù cụ thể nên để biểu tượng nước người ta phải sử dụng những hình ảnh tượng trưng, và như vậy không thể có hình tượng nào biểu thị nước rõ ràng hơn bằng hình tượng sóng, bằng những đường nét miêu tả con sóng. Cứ như vậy, hình tượng sóng nước được biến đổi dần dần theo nhận thức cái đẹp của con người và được đưa vào nghệ thuật tạo hình với nhiều hình thức khác nhau. Thủy ba đã ra đời từ đó.

Từ thời sơ sử, hoa văn gốm đã rất phong phú như hoa văn trái, vân thừng, vân in, vân rai đai, vân khắc vạch. Nổi bật ta thấy dạng hoa vân in và hoa văn khắc vạch chính là tiềm ẩn để tạo nên phong cách thủy ba sau này bởi các đường lượn và nhịp điệu lên xuống của nó.

Quá trình hình thành dạng thức thủy ba mà đỉnh cao là thời Lý - Trần phải trải qua hàng nghìn năm biến đổi và phát triển. Ở thời kỳ văn hóa Phùng Nguyên và Đồng Đậu tiêu biểu ở chất liệu gốm có các họa tiết hoa văn hình chữ S được xếp song song theo lối bố cục đứng hơi nghiêng. Một dạng hoa văn khác là dạng hoa văn lượn sóng hình Sin, đây là một đường lượn đơn giản chạy ngoằn ngoèo uốn đi uốn lại đều đặn thành một băng trang trí.

Lịch sử hình thành thủy ba không thể không nhắc đến một dạng hoa văn quý giá mà người ta gọi chúng là hoa văn khuông nhạc. Gọi là

khung nhạc vì nghệ nhân góm lúc kẻ vạch hoa văn đã dùng một vật cứng dẹt, trên đó được chia làm nhiều cạnh nhỏ, nhọn và họ kẻ lên phiê gồm đề trang trí trước khi nung. Kết quả việc đó đã tạo nên nhiều đường kẻ song song cách đều nhau giống như khung nhạc của các bài hát, có lúc là một băng thẳng chạy vòng quanh chu vi của gốm, có lúc lại lượn sóng, uốn lượn đều đặn kiểu hình Sín.



Hình 2. Hoa văn khung nhạc

Với hình tượng văn thủy ba mà đỉnh cao là tạo hình thời Lý - Trần là khuôn thước rực rỡ nhất đánh dấu thời kỳ vàng son của nghệ thuật tạo hình thủy ba. Thời kỳ này các môtip thủy ba đã được đẩy lên ở mức thành biểu trưng hoàn thiện nhất, đến các thời kỳ sau hình tượng thủy ba đã hoá thân thành nhiều môtip hơn. Nhiều khi chúng kết hợp cùng mây gắm, văn khảm tạo nên những đường diềm đặc sắc mà dường như thiếu yếu tố thủy ba thì bộ cục có vẻ như mất đi một điều gì rất quan trọng quý giá tựa như sơn không thể thiếu vàng vậy. Đến các thời kỳ sau, thủy ba đã đơn giản hơn, chúng đã biến hoá vào cuộc sống lao động thuần nông và giản dị lúc này thủy ba thường làm nền cho các bộ cục lao động, tượng trưng cho cuộc sống thanh bình mà điển hình là các bức chạm lan can trên đá trắng và đá xanh của chùa Bút Tháp cuối thế kỷ XVIII- kỷ Lê Trịnh.

Trong suốt chiều dài lịch sử, thủy ba đã ra đời và chuyển biến gắn liền với những quan niệm của người dân qua từng thời kỳ, nhưng dù chuyển biến thế nào nó vẫn có những nguyên tắc cơ bản và cái giá trị của nó cũng không hề thay đổi.

CÁC DẠNG VĂN THỦY BA TRONG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH GỐM

Các dạng thức văn thủy ba

Trải qua các thời kỳ, các nền văn hoá khác nhau thủy ba đã xuất hiện nhiều dạng thức phong phú, tinh tế hơn nhưng phổ biến nhất là các dạng thức sau: Thủy ba hình Sín, thủy ba hình nấm và thủy ba hình núi

- *Thủy ba hình Sín*: Thủy ba hình Sín hay thường gọi đơn thuần là *Sóng nước* là loại thủy ba uốn lượn dàn ngang doãng nhịp nhàng, có loại đồ án là nhiều lớp sóng cùng bước nhưng độ cao thì khác nhau nhìn cảm giác rất thư thái trang nhã.

- *Thủy ba hình nấm*: Loại sóng này thắt chân bên dưới nên gọi là thủy ba hình nấm. Loại này có trên đồ án trang trí chân tháp Phổ Minh và tháp Huệ Quang. Bộ cục của đồ án sóng hình nấm thời này gần giống với cùng loại thời Lý. Nhất là bộ cục của sóng hình nấm ở chân tháp Phổ Minh, chỉ khác nhau ở chỗ đồ án ở tháp Phổ Minh được thể hiện theo lối khắc chìm, ở mặt bằng nhỏ bé giữa hình nấm còn có thêm một số hình xoắn hình hoa. Còn ở tháp Huệ Quang có độ uốn éo ít hơn và nét đục có phần khô khản hơn [2]. Tại chùa Phật Tích dù là trên bề tương Phật, tầng kế chân cột hay trụ búp, dù chỉ một đợt hay tới năm đợt chồng nhau thì đều là sóng thắt chân hình nấm. Mỗi ngọn sóng thường có ba lớp to nhỏ lồng nhau, mô tip sóng thường có từ hai đến ba tầng tạo bởi những chỗ thắt gập của đường cong Parabol, cuối ngọn sóng bé gấp cong vào để tạo ra chân sóng kẻ tiếp bên [3].

- *Thủy ba hình núi*: Đây là loại thủy ba doãng chân có dáng hình như núi. Sóng vẫn lồng nhau ba lớp, nhỏ cao nhưng kéo dài hơn và các lớp từ trong ra có số tầng là 1,2,3, chân sóng mở ra bất liên sang sóng bên tạo thành những dãy uốn lượn nhịp nhàng theo hình Sín gập khúc.

Thủy ba hình núi và thủy ba hình nấm mô phỏng các ngọn cao. Trong các vẩy to lại có vẩy con theo nhịp điệu bé dần. Điều đặc biệt là đường contour của các vẩy lại có thêm các đường hình Sín độc đáo nên trông rất lộng lẫy và huy hoàng, sự rực rỡ được toát ra với hàm

y luận hồi và sức sống nổi tại luôn dào dạt, bền bỉ khôn cùng.

Thông thường thủy ba hình Sin sẽ kết hợp với một trong hai loại Thủy ba còn lại, chúng tạo nên sự tương phản và hỗ trợ lẫn nhau.

Trong quá trình diễn dã tại tháp Phổ Minh (Nam Định) tác giả có lưu giữ được những hình ảnh thủy ba tại đây. Thủy ba hình nấm xuất hiện trên đồ án trang trí chân tháp Phổ Minh, nó là sự kết hợp giữa hai loại thủy ba hình sin và thủy ba hình nấm, ở mặt bằng nhỏ bé giữa hình nấm còn có thêm một số văn xoắn hình hoa.



Hình 3. Thủy ba hình nấm ở tháp Phổ Minh

Chu Quang Trứ và Trần Lâm Biền là hai nhà nghiên cứu đưa ra những nhận định đầu tiên: “Sóng ở đầu thế kỷ XIV còn mang hình nấm như ta thấy trên tháp Phổ Minh, nhưng đến cuối thế kỷ ấy chỉ còn sóng hình núi nằm trên loại sóng uốn lượn nhẹ nhàng và đều đặn mà ta thường thấy dưới chân nhiều mảng chạm”[1]..

Văn thủy ba trong nghệ thuật tạo hình cổ Việt Nam

Trong nghệ thuật kiến trúc

Văn thủy ba thường xuất hiện ở chân bệ, cột của các công trình tín ngưỡng. Nó kết hợp với các họa tiết hoa lá, sen, mai, cúc... trong điêu khắc gỗ ở hạ lương (đổ bậc bước vào) ở tư gia các gia đình quyền quý hoặc quan lại... văn thủy ba trong kiến trúc có nhiều phong cách như phong cách nghệ thuật Tháp Mẫm thế kỷ thứ XII đến XIV, phong cách ở Đông Dương. Đến giữa thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, chúng ta lại thấy hình tượng thủy ba xuất hiện một cách trang nhã ca ngợi cuộc sống thanh nhàn lạc đạo, thấm nhuần tư tưởng của đạo Phật trong chi tiết kiến trúc lan can đá trang trí chùa Bút Tháp.

Trong nghệ thuật điêu khắc cổ Việt Nam

Văn thủy ba xuất hiện khá đậm nét trong điêu khắc thời Lý - Trần. Ví dụ “Cột rồng thời Lý” được trang trí bằng hình ảnh đôi rồng trong tư thế bay lên từ sóng nước, với các đụn thủy ba chồng lên nhau dày đặc dưới dạng kết hợp các hình thức thủy ba lớp trên lớp dưới ùn ùn tạo lên những lớp núi non trùng điệp và sóng bạc đầu, các đường chạm nổi tinh xảo, ở đây chúng ta bắt nguồn từ sự tích vua Lý Công Uẩn nhìn thấy rồng vàng bay lên khi thuyền vua bắt đầu ra đến vùng sông nước Đại La.

Công trình nổi tiếng cũng được mệnh danh là một trong những tác phẩm điêu khắc cổ đẹp nhất Việt Nam: tượng *Adiđà chùa Phật Tích* (Tiên Du, Bắc Ninh). Với chất liệu đá xanh nguyên khối và đá nhám bạc, người nghệ sĩ đã tài tình thổi hồn vào đá, toàn bộ phần lớn của bệ tượng được phủ một “lớp áo” Thủy ba lộng lẫy với những đường chạm nổi và chạm kênh hết sức tinh xảo, là đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình Thủy ba - đó là một trong những môtip khuôn mẫu điển hình của thời kỳ này.



Hình 4. Bệ Tượng Adiđà chùa Phật Tích

Trong lễ phục

Trên y phục của vua, văn thủy ba thường xuất hiện ở dải gấu của áo long bào, được thêu bằng chỉ kim tuyến trên nền gấm vàng với tiết tấu có dạng thủy ba hình núi có tua hình vây rồng màu ngũ sắc nhằm tôn lên tính uy nghiêm của bậc tôn quyền. Với y phục của hoàng hậu, văn thủy ba thường xuất hiện ở dải gấu tay áo và được thêu bằng chỉ kim tuyến trên nền lụa bạch hoặc lụa điều thể hiện sự tôn quý. Các hình tượng thủy ba trên gấu tay áo hoàng hậu có dạng hình sin thoải thanh mảnh và mềm mại. Ở thời kỳ nhà Nguyễn thì văn thủy ba lại xuất hiện dưới gấu áo thanh các dưới dạng Thủy ba kết hợp các hình thức xong không lộng lẫy và cầu kỳ như áo long bào.



Hình 5. Quan phục triều Lê (Phục chế)

NHỮNG ỨNG DỤNG LÊN SẢN PHẨM MỸ THUẬT TẠO HÌNH

Văn thùy ba được cô đọng thành một biểu tượng nó mang giá trị văn hóa và tâm linh của người Việt, ở thời đại nào thùy ba cũng gắn liền với cuộc sống con người, cho đến thời kì hiện đại nó vẫn xuất hiện trên những sản phẩm mỹ thuật tạo hình và mang dấu ấn rất đặc biệt của mỹ thuật Việt Nam. Đến nay văn thùy ba đã được cách điệu thành nhiều dạng thức phong phú với lối chạm tạo biến hoá và dễ gắn kết với các hoa văn khác, tạo nên dạng thùy ba như hình các con lữ ào ạt chảy như dòng thác cách mạng ở bảo tàng Hồ Chí Minh...

Nhìn ra thế giới, Nhật Bản là nước bốn bề là biển, ảnh hưởng sâu đậm của hình tượng biển và sóng lên các sản phẩm mỹ thuật tạo hình từ thủ công nghiệp cho đến các ngành hiện đại khác như trên vải của các sản phẩm thủ công nghiệp, áo Kimono, trên túi xách tay, ví cầm tay, thủ công mỹ nghệ... luôn đậm nét.

Một công trình kiến trúc của nước Anh là Cung thể thao dưới nước của Thế vận hội mùa hè 2012 tổ chức tại London cũng lấy cảm hứng từ hình ảnh sóng nước. Phần mái của cung thể thao được thiết kế theo đường cong gọn sóng, các hàng ghế của cung được sắp đặt trông như những đợt sóng nhìn rất lạ mắt mà lại hiện đại.

Ở Việt Nam, có Trung tâm hội nghị Quốc gia Việt Nam đặt tại Mỹ Đình – Hà Nội, từ những quan niệm về nguồn nước, sóng nước và ước muốn về một cuộc sống lâu bền đã tạo lên những ý tưởng cho các nhà kiến trúc sư người Đức hình thành lên quần thể Trung tâm hội nghị Quốc gia Việt Nam như mong muốn sự hợp tác quốc tế luôn bền vững trường tồn.

Những ứng dụng khác của họa tiết thùy ba trên ngành dệt và thủ công nghiệp tại Việt

Nam cũng thể hiện rất rõ. Trong những đợt diền dã tại làng lụa Vạn Phúc – Hà Đông, ngoài những hoa văn đặc trưng trên vải như chữ Vạn, chữ Phúc, hoa cúc, lá trúc... xuất hiện trên nền vải thì những họa tiết thùy ba, cách điệu có, vân sóng hình Sin có, kết hợp với hình tượng núi non... cũng được sử dụng rất nhiều, nó ở trên các sản phẩm như ví tay, túi xách, áo dài, áo cánh bà ba, thời trang công sở, thời trang dạo phố với những thiết kế hiện đại trên chất liệu in, thêu, dệt, vẽ tay... rất đa dạng và phong phú, nơi đây có nhiều khách quốc tế tới tham quan và mua làm đồ lưu niệm như một dấu ấn về một Việt Nam hiện đại mà truyền thống.



Hình 6. Chân cột đèn tại Đền Trần (Nam Định)



Hình 7. Trai bịt đồng, lưu niệm ở Quốc Tử Giám



Hình 8. Áo hậu Biên Bảo Như trong phần thi quốc phục tại cuộc thi Hoa hậu Liên lục địa 2016

KẾT LUẬN

Như vậy, chúng ta vừa đi qua một chặng đường dài về văn hóa và lịch sử tạo hình của văn thủy ba. Sự ra đời và phát triển của văn thủy ba gắn với những thăng trầm và biến cố của lịch sử dân tộc.

Ngay từ khi hình thành, với hoa văn khuôn nhạc là đỉnh cao của sự khôi thủy, hình tượng hoa văn độc đáo này đã chấp cánh để dần tạo được một đỉnh cao rực rỡ nhất của nghệ thuật tạo hình thủy ba đó là kỷ Lý Trần - nét vàng son trong nghệ thuật điêu khắc đá và gỗ của Việt Nam.

Trái qua các triều đại, Thủy ba đã hình thành và có chỗ đứng vững chắc trong hình thái trang trí của dân tộc, văn thủy ba xuất hiện trang trọng, phong phú, độc đáo, có hồn thái cốt cách rất riêng. Tuy các họa tiết thủy ba phong phú xong chúng ta có thể thấy rằng có ba dạng thức thủy ba phổ biến là thủy ba hình sin, hình núi và hình nấm, nó chứa chứa bao ẩn ý về ước vọng và ý chí, đồng thời cũng

phản ánh được cái riêng của nghệ thuật tạo hình Việt.

Chúng ta có hẳn một kho tàng họa tiết, nhưng hình tượng văn thủy ba giàu ý nghĩa tổng hợp của các yếu tố thiên nhiên và tâm linh là nguồn tư liệu quý không những có giá trị về tạo hình mà còn có giá trị cao về mặt lịch sử văn hóa dân tộc. Việc làm sống dậy và phát triển những môtip quý giá luôn là chủ đề cho những nhà nghiên cứu, những học giả. Từ những kết quả nghiên cứu còn hạn chế này, chúng tôi hy vọng rằng đã cung cấp thêm tư liệu quý giá để có thể ứng dụng có hiệu quả trong quá trình tư duy và sáng tác nghệ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền, Chu Quang Trứ (1975), *Nghệ thuật chạm khắc cổ Việt Nam* (qua các bản rập) Viện nghệ thuật – Bộ văn hóa, Sài Gòn, tr. 25.
2. Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam*, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, tr. 196.
3. Chu Quang Trứ, (2012) *Mỹ thuật Lý - Trần, Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb Mỹ thuật, tr. 171.

SUMMARY

WATER WAVE ICONS IN THE ANCIENT FINE ART OF VIETNAM AND THEIR APPLICATIONS IN PRODUCTS OF MODERN SHAPED ART

Phạm Thị Ngọc Anh*

University of Information Technology and Communications – TNU

Since the ancient fine art of Vietnam, there have been many patterns such as water wave icons, lotus, chrysanthemum, dragon, cloud, etc. that are used for decorating artworks. Many of them are still popular until now, but some of them are nearly forgotten. With respect to the promotion and preservation of Vietnamese art in the modern era, there are a lot of research focusing on the nearly forgotten patterns. As the same purpose, this work surveyed and analyzed the formation and transformation of the water wave icons through the ages and their applications in the modern industrial fine art products. The results showed that water wave icons had ever been both iconic arts and decorative patterns in the ancient fine art of Vietnam. Those patterns contain not only artistic values but also spiritual values of religion, and also contain the philosophical conceptions of Oriental rice agriculture. In addition, they reflect the ever-changing rotation of life by the up and down curves. Finally, the discussions, comments, and results will be meaningful for understanding the ancient art of Vietnam, especially the reign of the Ly - Tran. The water wave iconic patterns should be promoted, preserved, and developed.

Keyword: *Iconic of water waves; water waves. Iconic of water waves in shaped art, The water wave icons in the reign of the Ly - Tran; Applying the water wave icons for decorating artworks*

Ngày nhận bài: 20/3/2017; Ngày phản biên: 19/5/2017. Ngày duyệt đăng: 28/6/2017

* Tet: 0917359352; Email: ptnanh@ictu.edu.vn